

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5598 /BKHDĐT-TH
V/v lập kế hoạch đầu tư công
năm 2018

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2017

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước.

Căn cứ Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các cơ quan, đơn vị (dưới đây gọi tắt là bộ, ngành trung ương và địa phương) lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2017

Các bộ, ngành trung ương và địa phương đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 gồm các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017 theo từng nguồn vốn: vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ), vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương, vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, vốn tín dụng đầu tư phát triển của

Nhà nước, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước.

Báo cáo chi tiết thông tin, số liệu thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017 theo biểu mẫu số 16.b (áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan trung ương) và biểu mẫu số 38.b (áp dụng cho các địa phương) kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tình hình huy động các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác phục vụ cho đầu tư phát triển.

3. Các kết quả đạt được, các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017, trong đó làm rõ nguyên nhân của các khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế này.

4. Các giải pháp, kiến nghị để tiếp tục triển khai kế hoạch trong các tháng cuối năm 2017.

B. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương triển khai việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo các quy định dưới đây:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

1. Kế hoạch đầu tư công năm 2018 phải nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành trong phạm vi cả nước, trong từng ngành, từng lĩnh vực và từng vùng, từng địa phương; phù hợp với Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 với việc

thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 và đột phá xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

2. Xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công năm 2018 phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được Quốc hội thông qua và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư năm 2018; phù hợp với khả năng thực hiện và tiến độ giải ngân của từng dự án trong năm 2018. Đối với các dự án khởi công mới, chỉ bố trí vốn kế hoạch năm 2018 cho các dự án thật sự cần thiết đáp ứng đủ các điều kiện: (i) Đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; (ii) Đến ngày 31 tháng 10 năm 2017 có quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; (iii) Không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công cho các dự án không thực hiện trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 phải thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các Nghị định khác hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách Nhà nước, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2018

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2017, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, khả năng cân đối nguồn vốn trong năm 2018; khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án trong năm 2018, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương:

1. Dự kiến nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2018

a) Tổng hợp nhu cầu kế hoạch đầu tư công năm 2018 của bộ, ngành trung ương và địa phương theo từng nguồn vốn.

b) Dự kiến khả năng cân đối từng nguồn vốn đầu tư công.

c) Dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác ngoài nguồn vốn đầu tư công.

d) Các thuận lợi và các khó khăn, vướng mắc trong việc cân đối và huy động các nguồn vốn đầu tư trong năm 2018 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

đ) Các đề xuất, kiến nghị và các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018 của bộ, ngành trung ương và địa phương.

Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo từng nguồn vốn báo cáo theo biểu mẫu số 12 (áp dụng cho các bộ, ngành trung ương) và biểu mẫu số 34 (áp dụng cho các địa phương) kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018

a) Nguyên tắc bố trí kế hoạch

Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018 (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) theo các nguyên tắc chung tại mục I nêu trên và các nguyên tắc cụ thể dưới đây:

(1) Việc lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

Trong đó lưu ý:

- Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh bao gồm kế hoạch đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

- Đối với vốn đầu tư từ nguồn thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: Từ ngày 01/01/2017, toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (sau khi trừ chi phí) phát sinh đều phải được nộp vào

NSNN theo qui định của Luật NSNN năm 2015. Các bộ, ngành trung ương và địa phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2018 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư và cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017.

(2) Kế hoạch đầu tư năm 2018 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

(3) Tổng mức kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2018 dự kiến bố trí cho từng ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án không vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương (đối với chi tiết đầu tư theo ngành, lĩnh vực nguồn ngân sách địa phương) giao kế hoạch trừ đi số vốn đã được giao trong kế hoạch năm 2016 và năm 2017.

(4) Việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018 cho các dự án phải quán triệt các nguyên tắc sau:

- Phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018 cho từng dự án phải phù hợp và không được vượt quá số vốn còn lại của kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch sau khi trừ đi số vốn đã bố trí trong kế hoạch năm 2016 và năm 2017.

- Phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2018.

- Ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và 02 chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững.

- Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước; thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư;

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;

+ Dự án khởi công mới có đầy đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Không bố trí vốn kế hoạch nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư nguồn ngân sách nhà nước, không được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

b) Dự kiến danh mục và bố trí kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2018 cho từng dự án

(1) Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương: Căn cứ mục tiêu, định hướng, nguyên tắc và khả năng cân đối vốn đầu tư, các bộ, ngành trung ương, địa phương dự kiến danh mục dự án và mức vốn cho từng dự án theo đúng các nguyên tắc quy định tại điểm a nêu trên.

Riêng đối với các địa phương cần lưu ý, không bố trí vốn ngân sách trung ương để hoàn trả phần vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay ngân sách địa phương theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 63 Luật Đầu tư công.

(2) Đối với các dự án sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương

Căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017, dự kiến khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát và dự kiến phương án bố trí vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương năm 2018 phù hợp với kế hoạch đầu tư trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương theo đúng các nguyên tắc, quy định, bảo đảm bố trí vốn tập trung và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết, đề nghị địa phương ưu tiên đầu tư nguồn vốn này cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017.

Đối với nguồn bội chi ngân sách địa phương cấp tỉnh: theo quy định của Luật NSNN năm 2015, bội chi ngân sách địa phương chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Chi tiết phương án phân bổ vốn NSNN kế hoạch năm 2018 báo cáo theo biểu mẫu số 13, 20 (áp dụng cho các bộ, ngành trung ương) và biểu mẫu số 35, 42 (áp dụng cho các địa phương) kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Lập kế hoạch vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Lập kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó làm rõ nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi các nhà tài trợ nước ngoài được phân bổ theo tính chất (chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp) và vốn đối ứng của các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Đối với các chương trình, dự án hỗn hợp cả cấp phát và cho vay lại phải làm rõ mức vốn cho từng phần.

Trong điều kiện nguồn vốn ODA giảm, với mức độ ưu đãi thấp hơn trước, cần phải rà soát chặt chẽ, thận trọng kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các nguyên tắc sau:

- Các chương trình, dự án được bố trí vốn kế hoạch năm 2018 phải phù hợp với định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2016 – 2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả.

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cân đối trong NSNN cho các dự án bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ, khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án.

- Đối với các địa phương, đề nghị chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế cho vay lại một phần hoặc toàn bộ đối với các dự án mới sử dụng vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, kể cả các dự án không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

- Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước.

- Đối với các dự án Ô có cơ cấu hỗn hợp (bao gồm dự án thành phần ở trung ương do các bộ, ngành là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện và dự án thành phần ở địa phương do ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện), cơ quan chủ quản dự án Ô (bộ, ngành) rà soát, phân khai nguồn vốn nước ngoài theo tiến độ; cơ quan chủ quản dự án thành phần/địa phương cân đối dự toán năm 2018 vào ngân sách địa phương phù hợp với kế hoạch trung hạn vốn nước ngoài được giao.

4. Lập kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2018

Các bộ, ngành trung ương và địa phương căn cứ vào khả năng từng nguồn thu cụ thể, lập kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2018 theo từng nguồn thu cụ thể và các nội dung dưới đây:

a) Dự kiến kế hoạch từng nguồn thu cụ thể để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước, trong đó tính toán, dự kiến đầy đủ các khoản thu theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

b) Trên cơ sở dự kiến kế hoạch các khoản thu chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2018, các bộ, ngành trung ương và địa phương dự kiến số vốn để lại cho đầu tư và dự kiến phương án phân bổ chi tiết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội, quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nếu có) đối với từng nguồn thu cụ thể.

c) Dự kiến phương án phân bổ cụ thể đối với từng nguồn vốn theo các nguyên tắc quy định tại Mục I trên đây và phù hợp với khả năng thu năm 2018 và kế hoạch đầu tư vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 đã trình cấp có thẩm quyền.

Chi tiết phương án phân bổ vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước năm 2018 báo cáo theo biểu mẫu số 13 (áp dụng cho các bộ, ngành trung ương) và biểu mẫu số 35 (áp dụng

cho các địa phương) kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Lập kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2018

a) Các bộ, ngành trung ương và địa phương:

- Dự kiến kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước từ các khoản vốn do Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay để đầu tư các dự án thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư và tín dụng chính sách xã hội theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước.

- Dự kiến kế hoạch năm 2018 để hoàn trả các khoản vốn vay đến hạn hoàn trả vốn. Các địa phương không sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ để hoàn trả vốn trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác của ngân sách địa phương.

b) Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội dự kiến tốc độ tăng dư nợ tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho nền kinh tế và báo cáo bổ sung các nội dung sau:

- Vốn điều lệ của Ngân hàng đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và dự kiến đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

- Kế hoạch huy động vốn năm 2018.

- Kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước năm 2018, bao gồm: tín dụng đầu tư trong nước, cho vay đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và cho vay lại nguồn vốn ODA theo ngành, lĩnh vực, theo từng chương trình và dự án cụ thể (nếu có).

- Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư và phí quản lý năm 2018.

- Dự kiến tổng dư nợ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

c) Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam báo cáo các nội dung sau:

- Dự kiến tổng dư nợ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 và đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.

- Kế hoạch cấp bù chênh lệch lãi suất tín dụng đầu tư và phí quản lý năm 2018.

Chi tiết phương án phân bổ vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2018 báo cáo theo biểu mẫu số 23 và 24 kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

6. Lập kế hoạch vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương

Căn cứ triển vọng phát triển và khả năng huy động của từng địa phương, khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương để hoàn trả các khoản vốn vay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến dự kiến mức vốn vay của ngân sách địa phương, nhưng không vượt quá số vốn được Quốc hội cho phép bội chi của từng địa phương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015. Trong kế hoạch vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương cần làm rõ:

a) Khả năng huy động vốn trái phiếu chính quyền địa phương (nếu có) năm 2018.

b) Khả năng huy động các nguồn vốn vay, trong đó nêu rõ các nguồn vốn vay trong nước và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ.

c) Dự kiến kế hoạch bố trí vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn vay khác của ngân sách địa phương cho các dự án năm 2018 theo các nguyên tắc sau:

- Phù hợp với khả năng huy động các nguồn vốn vay và nguồn vốn huy động khác.

- Bảo đảm khả năng cân đối ngân sách địa phương để hoàn trả vốn trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương theo đúng thời gian quy định.

- Không sử dụng vốn ngân sách trung ương (bao gồm cả vốn trái phiếu Chính phủ) để hoàn trả vốn trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vay khác của ngân sách địa phương.

- Không sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước để trả lãi và phí vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương, trừ các khoản lãi và phí được tính trong tổng mức đầu tư của từng dự án đã được phê duyệt.

- Danh mục dự án sử dụng vốn trái phiếu chính quyền địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương phải thuộc danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách địa phương.

d) Dự kiến dư nợ các khoản vốn vay của ngân sách địa phương đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017 và dự kiến đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

7. Lập kế hoạch năm 2018 chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu

a) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia:

Các bộ, ngành trung ương và địa phương đề xuất nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018, trong đó dự kiến theo cơ cấu nguồn vốn, theo từng dự án, nội dung thành phần theo quy định tại Điều 5 Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Việc lập kế hoạch các chương trình mục tiêu quốc gia theo nguyên tắc:

- Lập kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu quốc gia phải đảm bảo phù hợp với chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 100/2015/NQ-QH13 của Quốc hội và các Quyết định phê duyệt đầu tư từng chương trình (Quyết định số: 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016; số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương từng chương trình (Quyết định số: 48/2016/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2016; số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2017) và hướng dẫn của các bộ là chủ chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần thuộc chương trình.

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 các chương trình mục tiêu quốc gia phải phù hợp với Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

b) Đối với các chương trình mục tiêu

Các bộ, ngành trung ương và địa phương đề xuất nguồn lực thực hiện chương trình mục tiêu năm 2018, trong đó dự kiến vốn theo cơ cấu nguồn, theo từng dự án thành phần thuộc chương trình và nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương. Việc lập kế hoạch các chương trình mục tiêu theo các nguyên tắc sau:

- Lập kế hoạch vốn các chương trình mục tiêu phải phù hợp với chủ trương đầu tư của Chính phủ và quyết định phê duyệt đầu tư chương trình của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 cho các chương trình mục tiêu phải phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình, về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng chương trình, khả năng cân đối chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2018, tập trung ưu tiên bố trí vốn cho các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chi tiết kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình mục tiêu năm 2018 báo cáo theo biểu mẫu số 47 (áp dụng đối với các bộ, ngành trung ương và địa phương) và biểu mẫu số 50 (áp dụng đối với các cơ quan chủ quản chương trình) kèm theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

8. Lập kế hoạch vốn đầu tư năm 2018 của các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

Lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 cho các dự án PPP theo đúng trình tự quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư công, trong đó đối với từng dự án xác định rõ các phần vốn như sau:

- Phần vốn nhà nước chuẩn bị dự án (vốn trong nước và vốn nước ngoài): đối với những dự án PPP có nhu cầu sử dụng nguồn vốn PDF để chuẩn bị dự án, thực hiện theo Quyết định số 552/QĐ-BKHĐT ngày 19 tháng

4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng vốn vay Ngân hàng Phát triển Châu Á và Cơ quan phát triển Pháp thuộc Cấu phần 2 của Dự án hỗ trợ đối tác công tư (P3SP).

- Phần vốn nhà nước đóng góp vào phần tham gia của nhà nước (vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương tự cân đối) để thực hiện dự án.

- Phần vốn nhà đầu tư tự huy động.

C. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ HÌNH THỨC BÁO CÁO

I. TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ các quy định tại Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và các quy định tại văn bản hướng dẫn này, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư theo tiến độ sau:

1. Các bộ, ngành trung ương và địa phương hướng dẫn cơ quan, đơn vị cấp dưới xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2018 theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017, xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 theo các hướng dẫn nêu trên và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 7 năm 2017 theo quy định tại Luật Đầu tư công. Riêng đối với kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2018, ngoài quy định trên, đề nghị bộ, ngành trung ương và địa phương đồng gửi báo cáo Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoặc Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội tổng hợp báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2018, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 8 năm 2017.

4. Trong tháng 8 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức làm việc với các bộ,

ngành trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về kế hoạch đầu tư công năm 2018 (nếu cần thiết).

5. Trước ngày 10 tháng 9 năm 2017, căn cứ kết quả thảo luận tại điểm 4 nêu trên (nếu có), các bộ, ngành trung ương và địa phương hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

6. Trước ngày 20 tháng 9 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm 2018 trình Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ.

7. Căn cứ nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trước ngày 20 tháng 10 năm 2017, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho các bộ, ngành trung ương và các địa phương dự kiến tổng mức kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2018 theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình.

8. Các bộ, ngành trung ương và địa phương, trên cơ sở tổng mức vốn được thông báo, dự kiến mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án, gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 11 năm 2017.

9. Trước ngày 05 tháng 12 năm 2017, căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước của các bộ, ngành trung ương năm 2018.

10. Trước ngày 20 tháng 12 năm 2017, căn cứ Quyết định giao kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao chi tiết kế hoạch đầu tư nguồn NSNN và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước của các bộ, ngành trung ương năm 2018.

11. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2017, các bộ, ngành trung ương và địa phương giao và thông báo kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ năm 2018 cho các cấp, các ngành và các đơn vị cơ sở triển khai thực hiện.

II. HÌNH THỨC BÁO CÁO

1. Các báo cáo của các bộ, ngành trung ương và địa phương theo quy định về nội dung và thời gian trên đây gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo 02 hình thức báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) sau đây gọi tắt là Hệ thống và báo cáo

bằng văn bản theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Các báo cáo trực tuyến bao gồm:

(1) Đính kèm trên Hệ thống hồ sơ của các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Thời hạn báo cáo trước ngày 20 tháng 11 năm 2017.

(2) Cập nhật mã quan hệ ngân sách, báo cáo chi tiết thông tin, số liệu thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm năm 2017. Thời hạn báo cáo trước ngày 31 tháng 7 năm 2017.

(3) Cập nhật chi tiết nhu cầu kế hoạch đầu tư năm 2018 (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 5, Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT). Thời hạn báo cáo trước ngày 31 tháng 7 năm 2017.

(Chi tiết hồ sơ đính kèm và nội dung cập nhật cụ thể như Phụ lục kèm theo).

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ không tổng hợp kế hoạch đầu tư năm 2018 đối với bộ, ngành trung ương và địa phương không cập nhật báo cáo trực tuyến trên Hệ thống, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép khi báo cáo được nguyên nhân khách quan không cập nhật được thông tin trên Hệ thống.

Do khối lượng công việc khá lớn, thời gian lập kế hoạch đầu tư công rất gấp, đề nghị các bộ, ngành trung ương và địa phương tập trung chỉ đạo, hoàn thành báo cáo đúng thời gian quy định. Trong quá trình triển khai lập kế hoạch, các bộ, ngành trung ương và địa phương cần phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg và các Phó TTg;
- VPCP;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị trong Bộ (d/s kèm theo);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, Vụ TH (3 bản).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục
HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT HỒ SƠ ĐÍNH KÈM VÀ BÁO CÁO TRỰC TUYẾN
(Kèm theo văn bản số /BKHĐT-TH ngày tháng 7 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Nội dung yêu cầu	Ghi chú
1	Đính kèm các tài liệu của các dự án thuộc kế hoạch trung hạn 2016-2020	
<i>a</i>	<i>Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư, các tài liệu cần đính kèm:</i>	Vào menu Kế hoạch đầu tư công/Báo cáo kế hoạch đầu tư công (Trường hợp các dự án đã có tài khoản thì cơ quan chủ quản có thể yêu cầu các chủ đầu tư cập nhật sau đó rà soát lại)
	<i>Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (bản hoàn chỉnh theo Báo cáo thẩm định)</i>	
	<i>Tờ trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư (ban đầu)</i>	
	<i>Báo cáo thẩm định</i>	
	<i>Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn</i>	
	<i>Lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với dự án khẩn cấp)</i>	
	<i>Tờ trình của cấp có thẩm quyền (bản hoàn chỉnh theo Báo cáo thẩm định)</i>	
	<i>Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư</i>	
	<i>Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có)</i>	
<i>b</i>	<i>Đối với các dự án thực hiện đầu tư, các tài liệu cần đính kèm</i>	
(1)	Hồ sơ phê duyệt chủ trương đầu tư như mục a) (nếu có)	
(2)	Hồ sơ phê duyệt dự án	

	<i>Tờ trình của cấp có thẩm quyền</i>	
	<i>Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án</i>	
	<i>Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của các cơ quan thẩm định</i>	
	<i>Điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA và vốn vay ưu đãi được ký kết đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài</i>	
	<i>Quyết định đầu tư dự án</i>	
	<i>Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh (nếu có)</i>	
2	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017	
	Mã dự án (Mã quan hệ ngân sách)	
	Khối lượng thực hiện (6 tháng đầu năm năm 2017)	
	Giá trị giải ngân (6 tháng đầu năm năm 2017)	
3	Bộ, ngành, địa phương cập nhật nhu cầu vốn KH năm 2018 trên Hệ thống từ danh mục các dự án trung hạn Bộ KH&ĐT đã cập nhật trên Hệ thống	Menu "Kế hoạch đầu tư công"
	Lập kế hoạch hằng năm từ KH trung hạn	Chức năng "Lập kế hoạch hằng năm từ KH trung hạn"
	Rà soát kế hoạch và gửi Bộ KH&ĐT	Chức năng "Rà soát kế hoạch và gửi Bộ KH&ĐT"
	Đính kèm Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018 (phần lời) trên Hệ thống	Lưu ý: Khi hoàn thành rà soát mới thực hiện gửi vì khi gửi xong thì địa phương sẽ không chỉnh sửa được (chỉ sửa được khi Bộ KH&ĐT ấn nút trả lại trên Hệ thống)

